

*Bản án số: 388/2024/HC-PT
Ngày 11/7/2024
Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 197/2024/TLPT-HC ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2024/HC-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐ-PT ngày tháng năm 2024 giữa:

**** Người khởi kiện:***

Ông Trần Văn B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 6, phường HY, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

**** Người bị kiện:***

- Chủ tịch và Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố MC.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Quang H - Chủ tịch UBND thành phố MC (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc V - Phó chủ tịch UBND thành phố MC (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Hoàng Hải S - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Tiến T - Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố MC (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- UBND phường HH, thành phố MC

Địa chỉ: Phường HH, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn D - Phó chủ tịch UBND phường HH (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Văn T - Công chức địa chính phường HH (có mặt).

- Bà Phùng Thị H1 - Địa chỉ: Khu 6, phường HY, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồng: Ông Trần Văn B - Địa chỉ: Khu 6, phường HY, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:***

Ngày 18/01/2021, ông Trần Văn B có đơn khiếu nại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với việc thu hồi thửa đất số 59 tờ bản đồ GPMB số 4, diện tích 143,8m² của gia đình ông tại khu 5, phường HH, thành phố MC để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH thành phố MC.

Cụ thể, khiếu nại các quyết định hành chính: Quyết định số 8513/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND thành phố MC về thu hồi đất (viết, gọi tắt là Quyết định số 8513) và Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND thành phố MC về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (viết, gọi tắt là Quyết định số 8516); kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án nêu trên. Lý do khiếu nại: UBND thành phố MC đã quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường không đúng loại đất đang sử dụng.

Ngày 12/11/2021, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 13297/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, trong đó quyết định: “Chấp nhận một phần nội dung khiếu nại Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, cụ thể:

- Chấp nhận nội dung yêu cầu kiểm đếm bổ sung và bồi thường, hỗ trợ đối với móng nhà. Giao Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường HH tổ chức kiểm đếm và lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Trần Văn B đối với thửa đất tại khu 6, phường HH, thời gian xong trong tháng 11/2021.

- Không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường 75,0m² đất ở”.

Gia đình ông Trần Văn B bị thu hồi diện tích 143,8m² đất, trong đó có 75m² đất ở; 58,75m² đất TCLN, nhưng chỉ được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây

lây năm là không đúng pháp luật, bởi lẽ:

Thứ nhất: Năm 2000, ông có nhận chuyển nhượng thửa đất diện tích khoảng 300m² của hộ ông Đoàn Văn V1 thông qua giấy viết tay, sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông B đã xây dựng móng nhà và tường bao quanh trên đất, song tại thời điểm đó do chưa có điều kiện kinh tế nên gia đình không thể tiếp tục xây dựng nhà ở.

Năm 2003, ông B nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất nhận chuyển nhượng nêu trên và được UBND thị xã MC công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 17/11/2005, số thức tự 22 với diện tích đất ở 275m² (trong đó đất ở là 150m²; đất vườn là 105m²; Đất TG là 20m²) và được cấp GCNQSDĐ số AG 851580, số vào sổ cấp GCN: H 01535 ngày 10/10/2006 cho diện tích đất trên. Gia đình ông đã thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ khi được cấp GCNQSDĐ (nộp tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ là 765.000đ).

Năm 2007, gia đình ông chuyển nhượng một phần thửa đất cho ông Nguyễn Mạnh Đ1 và bà Nguyễn Thị T2. Sau đó GCNQSDĐ được cấp đổi GCN số AK 279234, số vào sổ H 03357 cấp ngày 11/12/2007 với diện tích đất ở 143,75m² (trong đó đất ở là 75m²; đất vườn là 58,75m²; Đất TG là 10m²). Sau khi được cấp đổi, gia đình ông tiếp tục sử dụng thửa đất này ổn định, liên tục từ đó đến nay, không có tranh chấp và không bị xử lý vi phạm về đất đai.

Thứ hai: UBND thành phố MC cho rằng GCNQSDĐ đã cấp theo Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 đã bị hủy bỏ thu hồi nên việc đề nghị bồi thường 75m² đất ở là không có cơ sở xem xét giải quyết, nhận định này là không chính xác, bởi:

Việc công nhận và cấp GCNQSDĐ đối với hộ gia đình ông B được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định, cụ thể: Năm 2003, gia đình làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất trên, UBND xã (nay là phường) HH trực tiếp xuống kiểm tra, đo vẽ, xét duyệt sau đó chuyển Phòng Địa chính - Xây dựng (nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường) thẩm định, trình UBND thị xã (nay là thành phố) MC công nhận tại Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 17/11/2005 và được cấp GCNQSDĐ số AG 851580, số vào sổ cấp GCN: H 01535 ngày 10/10/2006. Như vậy, gia đình ông B đã được công nhận và cấp GCNQSDĐ theo đúng trình tự, thủ tục và hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 49 về những trường hợp được cấp GCNQSDĐ; Điều 50 Luật Đất đai 2003 quy định về cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và Quyết định số 3717/2005/QĐ-UBND ngày 30/9/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định tạm thời hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013; khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND thành phố MC không thể thu hồi GCNQSDĐ đã cấp do đất đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp đối với gia đình ông tại Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày

22/9/2020 là sai pháp luật. UBND thành phố MC không thể căn cứ vào quyết định này để không chấp nhận đề nghị bồi thường 75m² đất ở.

Ông Trần Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trần Văn B, trú tại khu 6, phường HY, thành phố MC; Buộc UBND thành phố MC thực hiện việc thu hồi đất phải bồi thường 75m² đất ở đã được công nhận tại GCNQSD đất số AG 851580, số vào sổ: H 01535 ngày 10/10/2006 đối với gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 23/8/2023 và bản tự khai kèm theo, ông Trần Văn B trình bày:

Thửa đất của gia đình ông tại khu 5 phường HH thành phố MC bị UBND thành phố MC thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC có nguồn gốc và quá trình sử dụng như sau:

Năm 2000, gia đình ông nhận chuyển nhượng từ gia đình ông Đoàn Văn V1 01 thửa đất có diện tích khoảng 300m² (diện tích này được tách ra từ thửa đất có nhà ở mà gia đình ông Đoàn Văn V1 đang quản lý, sử dụng). Thửa đất được gia đình ông Vinh khai hoang khi đi kinh tế mới năm 1990.

Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông đã xây móng nhà, tường bao quanh thửa đất. Năm 2003, gia đình ông nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ. Ngày 17/11/2005, UBND thị xã MC ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UB “về việc hợp thức hóa đất ở, đất vườn cho 114 hộ dân xã HH”, thửa đất của ông thứ 22 trong danh sách. Nội dung Quyết định số 2146/QĐ-UB thể hiện gia đình ông được cấp GCNQSDĐ với diện tích 275m², trong đó: Diện tích đất ở là 150m², diện tích đất vườn là 125m². Đối với diện tích đất ở gia đình ông được UBND thị xã MC cho phép chuyển mục đích từ đất vườn sang đất ở là 150m², gia đình ông phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, đó là chuyển từ đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở sang làm đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa thu tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với thu tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp.

Ngày 10/10/2006 UBND thị xã MC cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông Trần Văn B với diện tích 275m² (đất ở là 150m²; đất vườn là 105m²; Đất tạm giao là 20m²) số sổ AG 851580.

Năm 2007 gia đình ông chuyển nhượng một phần thửa đất cho ông Nguyễn Mạnh Đ1. UBND thị xã MC đã thu hồi GCNQSDĐ số AG 851580 do UBND thị xã MC cấp ngày 10/10/2006 và cấp lại cho gia đình ông GCNQSDĐ số AK 279234, số vào sổ H 03357 cấp ngày 11/12/2007 với diện tích đất ở 143,75m² (trong đó đất ở là 75m²; đất vườn là 58,75m²; Đất TG là 10m²) mang tên Trần Văn B. Gia đình ông quản lý, sử dụng thửa đất này ổn định, liên tục từ đó cho đến khi nhận được quyết định thu hồi đất, trong quá trình sử dụng đất không vi phạm pháp

luật về đất đai, xây dựng, không có tranh chấp.

Ngày 11/12/2019, UBND thành phố MC ra Thông báo thu hồi đất số 457/TB-UBND để thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC nhưng UBND thành phố MC không bàn giao thông báo cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2020, UBND phường HH lập bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất cho gia đình ông tại khu 5 phường HH.

Ngày 22/9/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 6810/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Trần Văn B đối với thửa đất tại khu 5, phường HH, thành phố MC, nhưng UBND thành phố MC không bàn giao quyết định này cho gia đình ông và việc thu hồi GCN không thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Ngày 02/11/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 8513 về việc thu hồi đất do hộ ông Trần Văn B đang sử dụng tại khu 5 phường HH, thành phố MC để GPMB thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC.

Ngày 02/11/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 8516 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện GPMB dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC, trong đó gia đình ông được bồi thường với tổng giá trị là 23.151.800đ.

Không đồng ý với các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, ông khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố MC yêu cầu thu hồi, hủy bỏ các quyết định nêu trên.

Ngày 24/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu, chấp nhận một phần nội dung khiếu nại về yêu cầu kiểm đếm bổ sung và bồi thường, hỗ trợ đối với móng nhà, không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường 75m² đất ở.

Ngày 12/11/2021, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 13297/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu, chấp nhận một phần nội dung khiếu nại về yêu cầu kiểm đếm bổ sung và bồi thường, hỗ trợ đối với móng nhà, không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường 75m² đất ở.

Ngày 02/3/2022, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 1534/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông để thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC.

Ngày 15/9/2022, ông B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B, trú tại Khu 6, phường HY, thành phố MC.

Nhận thấy, UBND thành phố MC thu hồi thửa đất tại khu 5 phường HH thuộc quyền sử dụng của gia đình ông là trái pháp luật, trong quá trình thu hồi đất,

Chủ tịch và UBND thành phố MC ban hành nhiều quyết định hành chính có liên quan trực tiếp đến việc thu hồi đất của gia đình nhưng ông chưa khởi kiện các quyết định này. Để giải quyết vụ án được triệt để, ông khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình ông.

Căn cứ pháp lý cho yêu cầu khởi kiện bổ sung gồm: (1) Không có căn cứ thu hồi đất; (2) Việc thu hồi GCNQSDĐ trái pháp luật; (3) Xác định sai mục đích sử dụng đất khi bị thu hồi đất; (4) Vi phạm nguyên tắc bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất; (5) Vi phạm trình tự, thủ tục thu hồi đất; (6) Vi phạm về việc giải quyết khiếu nại; (7) Vi phạm cưỡng chế thu hồi đất.

Ông Trần Văn B khởi kiện bổ sung như sau:

(1). Tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn B, khu 5, phường HH để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn Cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC; (2). Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B, trú tại khu 6 phường HY, thành phố MC (lần đầu); (3). Quyết định số 8513/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố MC về thu hồi đất do hộ ông Trần Văn B đang sử dụng tại khu 5, phường HH, thành phố MC để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn Cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC; (4). Một phần Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố MC về việc phê duyệt phương án bồi thường; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn Cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC; (5). Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC về hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Trần Văn B đối với thửa đất tại khu 5 phường HH, thành phố MC. (6) Buộc UBND thành phố MC phải thực hiện lại việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

**** Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND thành phố MC có quan điểm:***

Thực hiện Quyết định số 106/QĐ-BQLKKT ngày 05/7/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II tại phường HH, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh”.

Thực hiện Thông báo số 457/TB-UBND ngày 11/12/2019 của UBND thành phố “Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC”.

Tại phương án bồi thường, hỗ trợ lập ngày 29/10/2020 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 8516, hộ ông Trần Văn B cùng bà Phùng Thị H1 bị thu hồi 143,8m² đất và tài sản gắn liền với đất; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 23.151.800 đồng.

Về thực hiện trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định tại các Điều 67 và 69 Luật Đất đai năm 2013:

Trong hồ sơ phương án BTHT của hộ ông Trần Văn B đã thể hiện:

- Các Biên bản niêm yết công khai Quy hoạch tỷ lệ 1/500 dự án, quyết định phê duyệt chủ trương dự án; thông báo thu hồi đất, tổ chức họp dân tuyên truyền phổ biến chính sách; thành lập các Tổ công tác, thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ dự thảo đã được niêm yết công khai và tổ chức lấy ý kiến của người bị thu hồi đất vào phương án dự thảo theo quy định.

- Tổ chức tiếp xúc, đối thoại với hộ ông Trần Văn B;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Hội đồng bồi thường thành phố thẩm định và trình UBND thành phố phê duyệt đúng quy định; công tác niêm yết quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giao nhận cho người bị thu hồi đất đảm bảo đúng quy định.

- Công tác vận động hộ dân nhận tiền, bàn giao mặt bằng, ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất, niêm yết quyết định cưỡng chế thu hồi đất và bàn giao cho người có đất bị thu hồi đảm bảo đúng quy định.

Như vậy, về trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố MC thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 8513 và một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 8516 của UBND thành phố

Trong phương án bồi thường, hỗ trợ trên cơ sở bản chứng nhận nhà, đất và tài sản gắn liền với đất do UBND phường HH xác nhận ngày 18/9/2020 tại mục “11.1” thể hiện: Thửa đất số 59; tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 04; Diện tích hiện trạng 143,8m²; diện tích thu hồi GPMB 143,8m²; diện tích còn lại 0m².

Đối chiếu cụ thể như sau:

- Bản đồ giải thửa năm 1999: Thửa đất không nằm trên đất nông nghiệp.

- Bản đồ địa chính 2007: là thửa đất số 204 tờ bản đồ địa chính số 55 tổng diện tích 169,4m² mang tên ông Trần Văn B vào mục đích ODT. Trên bản đồ không thể hiện nhà, công trình xây dựng.

- Bản đồ chỉnh lý 2017: Là thửa đất số 204 tờ bản đồ địa chính số 55 tổng diện tích 169,4m² mang tên ông Trần Văn B vào mục đích ODT. Trên bản đồ không thể hiện nhà, công trình xây dựng.

a. Nguồn gốc quá trình sử dụng thửa 59 tờ BĐGPMB số 04

Thửa đất hộ ông Trần Văn B đang sử dụng có nguồn gốc: Năm 1991 hộ ông Đoàn Văn V1 đi kinh tế mới có khai hoang được một thửa đất. Năm 2000 hộ ông Đoàn Văn V1 chuyển nhượng một phần thửa đất khai hoang cho hộ ông Trần Văn B (giấy tờ chuyển nhượng viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương), thời điểm chuyển nhượng trên đất không có nhà, công trình xây dựng. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông B xây dựng tường bao, móng nhà (hiện không còn móng nhà) vào năm 2000 và đề trồng từ năm 2000 đến nay. Năm 2003, gia đình ông B làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất này và được công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 17/11/2005 của

UBND thị xã MC, hộ ông B ở STT 22 được công nhận 275m² (đất ở 150m²; đất vườn 105m²; đất tạm giao 20m²) và được cấp GCNQSDĐ số AG851580, sổ vào sổ H01535 do UBND thị xã MC ngày 10/10/2006 với diện tích 275m² (ODT 150m²; CLN 105m²; DGT 20m²). Năm 2007, sau khi được cấp GCNQSDĐ, gia đình ông B chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh Đ1 - bà Nguyễn Thị T2 một phần thửa đất (75m² đất ở; 46,25m² đất CLN; 10m² đất tạm giao). Sau đó, gia đình ông B được cấp đổi lại GCNQSDĐ số AK279234, sổ vào sổ H03357 cấp ngày 11/12/2007 với diện tích 143,75m² (ODT 75m²; CLN 58,75m²; DGT 10m²). Sau khi được cấp đổi GCNQSDĐ, gia đình ông B quản lý thửa đất đến thời điểm thu hồi đất.

Như vậy, quyết định công nhận có một phần diện tích đất (20m²) ghi đất tạm giao và GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông B có một phần diện tích đất (10m²) ghi đất tạm giao không đúng loại đất theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm công nhận và cấp GCNQSDĐ trên đất không có nhà, gia đình ông B chưa sử dụng thửa đất vào mục đích đất ở do vậy GCNQSDĐ cấp không đúng quy định của pháp luật. UBND thành phố đã có Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp của hộ ông Trần Văn B đối với thửa đất trên.

Hiện trạng sử dụng đất: Tường bao; Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm; Diện tích thu hồi: 143,8m² đất TCLN thuộc thửa 59 tờ BĐ GPMB số 04; Tình trạng tranh chấp: Không tranh chấp;

Từ những phân tích và hồ sơ nêu trên, UBND thành phố nhận thấy việc hộ ông Trần Văn B yêu cầu hủy Quyết định số 8513 và một phần Quyết định số 8516 của UBND thành phố MC là không có cơ sở.

Mặt khác, quá trình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, ông B đã có Đơn khiếu nại Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516 của UBND thành phố nói trên, được Chủ tịch UBND thành phố thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 với nội dung: (1) Chấp nhận nội dung yêu cầu kiểm đếm bổ sung và bồi thường, hỗ trợ đối với móng nhà; (2) Không chấp nhận yêu cầu bồi thường 75m² đất ở.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC về hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp

- Thửa đất hộ ông Trần Văn B quản lý, sử dụng tại khu 5, phường HH, thành phố MC trước đây đã được UBND thị xã MC công nhận quyền sử dụng đất tại số thứ tự 22 danh sách kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 17/11/2005, được cấp GCNQSDĐ số AG851580, sổ vào sổ H01535 ngày 10/10/2006 với diện tích là 275m² (trong đó đất ở 150m², đất CLN 105m², đất tạm giao 20m²). Đến năm 2007, ông B chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Mạnh Đ1, diện tích còn lại ông B được cấp GCNQSDĐ số AK279234, sổ vào sổ H03357 ngày 11/12/2007 diện tích 143,75m² (trong đó 75m² đất ở, 58,75m² đất CLN và 10m² đất tạm giao).

Thửa đất hộ ông B hiện nay tương ứng với thửa đất số 59, tờ bản đồ GPMB số 04 diện tích 143,8m² tại khu 5 phường HH nằm trong ranh giới GPMB thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành

phố MC. UBND thành phố MC ban hành Quyết định thu hồi đất số 8513 và phê duyệt Phương thường, hỗ trợ tại số thứ tự 07 danh sách kèm theo Quyết định số 8516.

- Quá trình thiết lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1), UBND phường HH xác minh về nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất của hộ ông B đã xác định tại thời điểm công nhận quyền sử dụng đất như sau:

Thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông B nhận chuyển nhượng của gia đình ông Đoàn Văn V1 năm 2000, việc chuyển nhượng giữa các bên có giấy tờ viết tay, đất nhận chuyển nhượng là đất gia đình ông Vinh khai hoang đi kinh tế mới năm 1990, tại thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất không có nhà, sau khi nhận chuyển nhượng gia đình có xây dựng tường bao và 01 móng nhà (hiện không còn móng nhà) vào năm 2000 và để trống đến nay. Năm 2003, gia đình ông B làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ, được UBND thị xã MC công nhận tại số thứ tự 22 danh sách kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 17/11/2005, được cấp GCNQSDĐ số AG851580 - số vào sổ H01535 ngày 10/10/2006 với diện tích 275m² (trong đó đất ở 150m², đất CLN 105m², đất tạm giao 20m²). Năm 2007, ông B chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Mạnh Đ1, diện tích còn lại ông B được cấp GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007 diện tích 143,75m² (trong đó 75m² đất ở, 58,75m² đất CLN và 10m² đất tạm giao).

Tại thời điểm công nhận quyền sử dụng đất thửa đất không có nhà, không được sử dụng vào mục đích để ở nên không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất ở tại Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 08/7/2020. Trên cơ sở đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 141/BC-TNMT ngày 17/8/2020 xác định hồ sơ cấp GCNQSDĐ của hộ ông Trần Văn B có dấu hiệu vi phạm pháp luật (không có nhà, không ở trên đất, có đất tạm giao), căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai và khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP phải xem xét hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSDĐ.

Sau khi được UBND thành phố giao kiểm tra lại hồ sơ cấp GCNQSDĐ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ và có Báo cáo số 66/BC-UBKTTT ngày 11/9/2020 trong đó kiến nghị thu hồi GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 trường hợp GCNQSDĐ đã cấp không đúng quy định bị thu hồi trừ trường hợp đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại mục 2 Công văn số 2947/TNMT-ĐKĐĐ ngày 30/5/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường “V/v cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thành phố MC” thì trường hợp chuyển nhượng một phần thửa đất vẫn thu hồi GCNQSDĐ đối với diện tích chưa chuyển nhượng. Hộ ông Trần Văn B đã chuyển nhượng một phần thửa đất, phần còn lại đã được cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Trần Văn B nên vẫn thuộc trường hợp phải thu hồi GCNQSDĐ. Ngày 22/9/2020, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 6810/QĐ-UBND “Về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSDĐ tên ông Trần Văn B tại khu 5 phường HH”. Ngày 18/5/2021, UBND thành phố có Quyết định số 3658/QĐ-UBND “V/v đính chính một phần Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố

MC”. Theo đó, kết quả công nhận quyền sử dụng đất và GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007 của hộ ông Trần Văn B bị hủy bỏ, thu hồi.

Mặt khác, qua xem xét hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông B thấy có giấy tờ viết tay “Đơn xin chuyển nhượng đất” đề ngày 20/8/2000 trong đó có nội dung: Năm 1990, gia đình tôi (tức ông Vinh) được chuyển từ xã Vĩnh Thực vào xã Hải Xuân xây dựng kinh tế mới. Nay đã tách xã gia đình tôi thuộc thôn 5 xã HH - MC - Quảng Ninh. Gia đình tôi đã có nhà và đất ở hợp pháp do UBND xã Hải Xuân giao cho. Nay tôi còn một lô đất cạnh đất của nhà tôi đang sử dụng không có tranh chấp, tôi chuyển quyền sử dụng cho gia đình anh Trần Văn B”. Theo trình bày trong đơn thì ông Vinh chuyển nhượng cho ông B thửa đất liền kề thửa đất có nhà ở của gia đình ông, đồng thời đơn có ghi diện tích chuyển nhượng là 300m² nhưng không ghi loại đất chuyển nhượng. Giấy chuyển nhượng có xác nhận của Trưởng thôn nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong hồ sơ cấp GCNQSDĐ không có tài liệu thể hiện hộ ông Vinh được xã Hải Xuân giao đất kinh tế mới. Thực tế trên địa bàn thành phố MC, các trường hợp kinh tế mới từ Vĩnh Trung, Vĩnh Thực thuộc diện di dân tự do, không có quyết định tiếp nhận hộ dân kinh tế mới và không được giao đất, các hộ tự khai hoang sử dụng đất.

Từ những nội dung trên, UBND thành phố MC xác định việc ông Trần Văn B yêu cầu hủy Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC là không có cơ sở. Mặt khác, tháng 10/2021 ông Trần Văn B đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và được Tòa án thụ lý tại Thông báo số 79/2021/TLST-HC ngày 26/10/2021. UBND thành phố đã có quan điểm tại Văn bản số 6546/UBND-VP ngày 29/12/2021 và cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Ngày 12/7/2022 ông B đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ vụ án.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố MC:

Thực hiện Quyết định số 8513 “V/v thu hồi đất do hộ ông Trần Văn B đang sử dụng tại khu 5, phường HH, thành phố MC để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC”. Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố đã có Thông báo số 08/TB-PTQĐ ngày 19/01/2022 mời hộ ông Trần Văn B đến trụ sở Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đông Quảng Ninh để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt và đồng thời đề nghị hộ ông B bàn giao đối với diện tích nằm trong ranh giới GPMB đã có quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, hộ ông B không đồng ý với phương án được phê duyệt, không bàn giao mặt bằng do đang có đơn khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền nên không đến nhận tiền.

Ngày 23/02/2022, UBND phường HH, UBMTTQ phường HH cùng các Đoàn thể của phường, đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất đã đến nhà ông Trần Văn B giải thích, tuyên truyền vận động nhưng ông B không đồng ý nhận tiền, không bàn giao mặt bằng. UBND phường HH đã có Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 23/02/2022 “Kết quả vận động nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC”.

Để giải quyết dứt điểm việc giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thực hiện dự án, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022, cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn B và Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất để phục vụ việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 22/3/2022, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thành phố đã tổ chức đối thoại, vận động đối với hộ ông Trần Văn B. Kết quả hộ ông Trần Văn B đã đồng ý bàn giao đất không phải tiến hành cưỡng chế.

Như vậy, việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố MC đối với ông Trần Văn B đã đảm bảo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Việc ông B yêu cầu hủy Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố

Tháng 01/2021, ông B đã khiếu nại Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516, Chủ tịch UBND thành phố thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021.

Ông Trần Văn B đã có đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh. Quá trình xem xét vụ việc, UBND tỉnh có Văn bản số 5002/UBND-TD2 ngày 02/8/2021 trong đó giao UBND thành phố MC rà soát, thực hiện hết quy trình thu hồi, hủy bỏ GCNQSDĐ và có Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 thu hồi quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Văn B, yêu cầu thành phố giải quyết lại khiếu nại theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố đã giao các ngành rà soát, thực hiện hết trình tự thu hồi GCNQSDĐ của hộ dân theo quy định. Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 11091/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 thu hồi Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B. Sau đó đã giải quyết lại khiếu nại bằng Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021.

Do Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố đã bị thu hồi, việc ông B yêu cầu hủy Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC:

Căn cứ vào nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và các tài liệu xác minh bổ sung đối với thửa đất của hộ ông B và quá trình cấp GCNQSDĐ, thu hồi GCNQSDĐ và quy định của pháp luật, ngày 08/10/2021, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 11881/QĐ-UBND về việc hủy bỏ GCNQSDĐ số phát hành AK 279234, sổ vào sổ H 03357 do UBND thị xã MC cấp ngày 11/12/2007 cho hộ ông Trần Văn B, lý do hủy bỏ: Do hộ dân không thực hiện giao nộp bản gốc GCNQSDĐ theo Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND thành phố MC.

Ngày 12/11/2021, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số

13297/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B, chấp nhận một phần nội dung khiếu nại Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Trần Văn B, cụ thể: Chấp nhận nội dung kiểm đếm bổ sung và bồi thường đối với móng nhà; không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường 75m² đất ở.

Thấy rằng Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B đã ban hành đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Hải Hoà có quan điểm về nguồn gốc thửa đất, quá trình sử dụng đất tương tự quan điểm của Chủ tịch và UBND thành phố MC.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phùng Thị H1 có quan điểm đồng ý với quan điểm của ông Trần Văn B.

*** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2024/HC-ST ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B về các nội dung:

(1) Hủy Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trần Văn B, trú tại khu 6, phường HY, thành phố MC; (2) Hủy toàn bộ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn B, khu 5, phường HH để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn Cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC; (3) Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B, trú tại khu 6 phường HY, thành phố MC (lần đầu); (4) Quyết định số 8513/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố MC về thu hồi đất do hộ ông Trần Văn B đang sử dụng tại khu 5, phường HH, thành phố MC để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn Cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC; (5) Một phần Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố MC về việc phê duyệt phương án bồi thường; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn Cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC; (6) Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC về hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Trần Văn B đối với thửa đất tại khu 5 phường HH, thành phố MC. (7) Buộc UBND thành phố MC thực hiện việc thu hồi đất phải bồi thường 75m² đất ở đã được công nhận tại GCNQSDĐ số AG 851580, số vào sổ: H 01535 ngày 10/10/2006 đối với gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là ông Trần Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Quan điểm của ông Trần Văn B: Việc công nhận và cấp GCNQSDĐ đối với hộ gia đình ông B được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định, cụ thể: Năm 2003, gia đình làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất trên, UBND xã (nay là phường) HH trực tiếp xuống kiểm tra, đo vẽ, xét duyệt sau đó chuyển Phòng Địa chính - Xây dựng (nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường) thẩm định, trình UBND thị xã (nay là thành phố) MC công nhận tại Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 17/11/2005 và được cấp GCNQSDĐ số AG 851580, số vào sổ cấp GCN: H 01535 ngày 10/10/2006. Như vậy, gia đình ông đã được công nhận và cấp GCNQSDĐ theo đúng trình tự, thủ tục và hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 49 về những trường hợp được cấp GCNQSDĐ; Điều 50 Luật Đất đai 2003 và Quyết định số 3717/2005/QĐ-UBND ngày 30/9/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định tạm thời hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013; khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND thành phố MC không thể thu hồi GCNQSDĐ đã cấp do đất đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp đối với gia đình ông tại Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 là sai pháp luật. UBND thành phố MC không thể căn cứ vào quyết định này để không chấp nhận đề nghị bồi thường 75m² đất ở.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có quan điểm như sau: GCNQSDĐ của gia đình ông B đã bị thu hồi do cấp sai và thực tế gia đình ông B không sử dụng đất để ở từ 01/7/2004 nên không được bồi thường đất ở.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng. Về nội dung: Việc UBND thành phố MC ban hành các Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND thành phố MC về việc đình chỉ một phần Quyết định số 6810/QĐ-UBND đã hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ gia đình ông Trần Văn B đối với thửa đất tại khu 5, phường HH, thành phố MC là đúng pháp luật; bởi lẽ ông B mua đất của ông Vinh năm 2000 là đất khai hoang, không có giấy tờ, việc chuyển nhượng không có công chứng chứng thực, trên đất không có nhà, không sử dụng vào việc để ở. Thực tế gia đình ông B không sử dụng đất để ở nên chính quyền bồi thường cho ông B là đất trồng cây lâu năm là có căn cứ. Do đó, bản án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B là có căn cứ; đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi tranh tụng trên cơ sở lời khai của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận định sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngày 04/10/2022 ông Trần Văn B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B.

Ngày 23/8/2023, Trần Văn B khởi kiện bổ sung, yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn B, khu 5, phường HH; Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B; Quyết định số 8513; một phần Quyết định số 8516; Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC về hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Trần Văn B đối với thửa đất tại khu 5 phường HH, thành phố MC.

Các quyết định hành chính bị kiện là trong lĩnh vực quản lý đất đai, việc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn B có đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 205 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt một số đương sự nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Ngày 17/11/2005, UBND thị xã MC ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UB về hợp thức hóa đất ở, đất vườn cho 114 hộ dân xã HH, hộ ông Trần Văn B số thứ tự 22 trong danh sách.

Ngày 10/10/2006, thửa đất tại thôn 5 xã HH của ông Trần Văn B được UBND thị xã MC cấp GCNQSDĐ số AG 851580, diện tích 275m² trong đó đất ONT 150m²; đất CLN 105m²; DTG 20m². Đến năm 2007, ông B chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Mạnh Đ1, diện tích còn lại ông B được cấp GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007 diện tích 143,75m² (trong đó 75m² đất ở, 58,75m² đất CLN và 10m² đất tạm giao).

Ngày 09/8/2019, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3321/QĐ-UBND “V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường Hải Hoà, thành phố MC”.

Ngày 26/10/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Nghị quyết số 212/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất (đợt 4) và quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (đợt 3) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2019.

Ngày 11/12/2019, UBND thành phố MC ban hành Thông báo số 457/TB-UBND “V/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường Hải Hoà, thành phố MC”.

Ngày 17/8/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố MC ban hành Báo cáo số 141/BC-TNMT nội dung báo cáo về việc kiểm tra, rà soát hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với 06 hộ dân, trong đó có hộ ông Trần Văn B tại khu 5 phường HH.

Ngày 11/9/2020, cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra thành phố MC ban hành Báo cáo số 66/-KTTT nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát lại hồ sơ cấp GCNQSDĐ của 06 hộ dân phường HH, trong đó có hộ ông Trần Văn B.

Ngày 22/9/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 6810/QĐ-UBND hủy bỏ nội dung công nhận quyền sử dụng đất tại số thứ tự 22 trong danh sách kèm theo và Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 11/7/2005 của UBND thị xã MC về công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Trần Văn B sử dụng thửa đất tại khu 5 phường HH, thành phố MC. Lý do: Nội dung công nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật; Thu hồi GCNQSDĐ số vào sổ H01535 do UBND thị xã MC cấp ngày 10/10/2006 mang tên hộ ông Trần Văn B. Lý do: GCNQSDĐ cấp không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02/11/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 8513 thu hồi đất do hộ gia đình ông B đang sử dụng tại khu 5, phường HH, thành phố MC và Quyết định số 8516 duyệt 07 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 07 hộ gia đình để thực hiện GPMB dự án; trong đó hộ ông B bị thu hồi và bồi thường, hỗ trợ diện tích 143,8m² đất TCLN và tài sản gắn liền với đất; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 23.151.800 đồng.

Ông B khiếu nại Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516, đề nghị bồi thường 75m² trong tổng số 143,8m² đất là đất ở và đề nghị kiểm đếm, lập phương án bồi thường bổ sung đối với công trình là móng nhà.

Ngày 24/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B (lần đầu).

Ông B khiếu nại Quyết định số 3793/QĐ-UBND đến UBND tỉnh Quảng Ninh. UBND tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý, giao xác minh theo quy định. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan chuyên môn về kết quả kiểm tra, rà soát, thu thập tài liệu, ngày 02/8/2021, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Văn bản số 5002/UBND-TD2, trong đó có nội dung yêu cầu UBND thành phố MC thực hiện đầy đủ quy trình về thu hồi GCNQSDĐ đã cấp theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, trên cơ sở đó giải quyết lại các khiếu nại của công dân.

Ngày 20/9/2021, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 11091/QĐ-UBND thu hồi các quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu), trong đó có Quyết định số 3793/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B.

Ngày 08/10/2021, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 11881/QĐ-UBND về việc hủy bỏ GCNQSDĐ số phát hành AK 279234, sổ vào sổ H 03357 do UBND thị xã MC cấp ngày 11/12/2007 cho hộ ông Trần Văn B, lý do hủy bỏ: Do hộ dân không thực hiện giao nộp bản gốc GCNQSDĐ theo Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND thành phố MC.

Ngày 12/11/2021, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 13297/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B, chấp nhận một phần nội dung khiếu nại Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Trần Văn B, cụ thể: Chấp nhận nội dung kiểm đếm bổ sung và bồi thường đối với móng nhà; không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường 75m² đất là đất ở.

Ngày 02/3/2022, Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 1534/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn B khu 5 phường HH để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường HH, thành phố MC.

Qua xem xét, thấy rằng: Dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường Hải Hoà, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 62, 63; 151 Luật Đất đai 2013; Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi GCNQSDĐ của hộ ông Trần Văn B; Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND thành phố MC về việc đình chỉ một phần Quyết định số 6810/QĐ-UBND; Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Trần Văn B; Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn B; Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Đối với Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B (lần đầu) đã bị thu hồi theo Quyết định số 11091/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và đã được giải quyết tại Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B như đã nêu trên là đúng quy định của Luật đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011 và văn bản hướng dẫn thi hành.

[3]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất ngày 18/9/2020 của UBND phường HH và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện thửa đất bị thu hồi của hộ ông Trần Văn B - bà Phùng Thị H1 có nguồn gốc: Năm 1991, hộ ông Đoàn Văn V1 (di dân từ Vĩnh Thực - MC đến) khai hoang được một thửa đất, hộ ông Vinh sử dụng một phần để ở và trồng trọt. Năm 2000, hộ ông Vinh chuyển nhượng một phần thửa đất khai hoang cho hộ ông Trần Văn B, khi chuyển nhượng có lập giấy tờ chuyển nhượng viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương, thời điểm chuyển nhượng trên đất không có nhà, công trình xây dựng. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông B xây dựng tường bao, móng nhà.

Năm 2003, gia đình ông B làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ và được UBND thị xã MC công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 17/11/2005, diện tích được công nhận là 275m² (đất ở 150m²; đất vườn 105m²; đất tạm giao 20m²) và được cấp GCNQSDĐ số AG851580, sổ vào sổ H01535 do UBND thị xã MC ngày 10/10/2006 với diện tích 275m² (ODT 150m²; CLN 105m²; DGT 20m²). Năm 2007, gia đình ông B chuyển nhượng cho ông Nguyễn Mạnh Đ1 - bà Nguyễn Thị T2 một phần thửa đất (75m² đất ở; 46,25m² đất CLN; 10m² đất tạm giao). Sau đó gia đình ông B được cấp đổi lại GCNQSDĐ số AK279234, sổ vào sổ H03357 cấp ngày 11/12/2007 với diện tích 143,75m² (ODT 75m²; CLN 58,75m²; DGT 10m²).

Phần thửa đất còn lại của hộ ông B thuộc diện bị thu hồi để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu BL II (giai đoạn 1) tại phường Hải Hoà, thành phố MC.

Trong quá trình thiết lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tại Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 08/7/2020 UBND phường HH xác minh về nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất của hộ ông B đã xác định tại thời điểm công nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất không có nhà, không được sử dụng vào mục đích để ở nên không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất ở. Trên cơ sở đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 141/BC-TNMT ngày 17/8/2020 trong đó xác định hồ sơ cấp GCNQSDĐ của hộ ông Trần Văn B có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ và có Báo cáo số 66/BC-UBKTTT ngày 11/9/2020 trong đó kiến nghị thu hồi GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 trường hợp GCNQSDĐ đã cấp không đúng quy định bị thu hồi trừ trường hợp đã chuyển nhượng đất. Theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại mục 2 Công văn số 2947/TNMT-ĐKĐĐ ngày 30/5/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường “V/v cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thành phố MC” thì trường hợp chuyển nhượng một phần thửa đất vẫn thu hồi GCNQSDĐ đối với diện tích chưa chuyển nhượng. Hộ ông Trần Văn B đã chuyển nhượng một phần thửa đất, phần còn lại đã được cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Trần Văn B nên vẫn thuộc trường hợp phải thu hồi GCNQSDĐ. Ngày 22/9/2020, UBND thành phố MC đã ban hành Quyết định số 6810/QĐ-UBND “Về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSDĐ mang tên ông Trần Văn B tại khu 5, phường HH”. Ngày 18/5/2021, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 3658/QĐ-UBND “V/v đính chính một phần Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC”. Theo đó, kết quả công nhận quyền sử dụng đất và GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007 của hộ ông Trần Văn B bị hủy bỏ, thu hồi.

Xét việc ông B nhận chuyển nhượng đất vườn khai hoang, tại thời điểm công nhận quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ, thửa đất của hộ ông B không có nhà, không được sử dụng vào mục đích để ở, không đủ điều kiện công nhận và cấp GCNQSDĐ đất ở. Việc công nhận và cấp GCNQSDĐ số AG851580 - số vào sổ H01535 ngày 10/10/2006 với diện tích là 275m² cho hộ ông B là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi được cấp GCNQSDĐ, ông B đã chuyển nhượng một phần thửa đất trong đó bao gồm cả đất ở và đất TCLN cho hộ ông Nguyễn Mạnh Đ1, đồng thời ông B đã được cấp đổi lại GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007. Do đó, theo điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, phần diện tích ông B đã chuyển nhượng cho hộ ông Đoàn không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi GCNQSDĐ. Đối với diện tích đất còn lại, mặc dù hộ ông B đã được cấp đổi lại GCNQSDĐ nhưng diện tích này có nguồn gốc không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ nhưng vẫn được công nhận và cấp GCNQSDĐ là không đúng pháp luật. Vì vậy, GCNQSDĐ số AK279234, số vào sổ H03357 ngày 11/12/2007 vẫn thuộc trường hợp phải thu hồi GCNQSDĐ theo điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC “Về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất mang tên ông Trần Văn B tại khu 5, phường HH” và Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND thành phố MC về việc đình chính một phần Quyết định số 6810/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND thành phố MC là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do GCNQSDĐ bị thu hồi là đúng quy định của pháp luật nên Quyết định số 8513 và Quyết định số 8516 của UBND thành phố MC về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông, bà Trần Văn B - Phùng Thị H1 đối với diện tích 143,8m² đất được xác định và bồi thường, hỗ trợ là đất trồng cây lâu năm là có căn cứ, đúng pháp luật; ông B khởi kiện yêu cầu bồi thường diện tích 75m² trong số diện tích 143,8m² là đất ở là không có căn cứ.

Xét Quyết định số 13297/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B, chấp nhận một phần nội dung khiếu nại kiểm đếm bổ sung và bồi thường đối với móng nhà; không chấp nhận nội dung yêu cầu bồi thường 75m² đất ở là đúng quy định của pháp luật nên ông B yêu cầu hủy Quyết định số 13297/QĐ-UBND là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1534/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, thấy rằng:

Ngày 22/3/2022, ông Trần Văn B đã tự nguyện bàn giao mặt bằng. do đó việc cưỡng chế đối với hộ ông Trần Văn B không diễn ra trên thực tế, không xâm hại đến quyền lợi của ông B; ông Trần Văn B yêu cầu hủy Quyết định số 1534/QĐ-UBND là không có căn cứ.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố MC giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B (lần đầu), thấy rằng:

Ông B khiếu nại Quyết định số 3793/QĐ-UBND đến UBND tỉnh Quảng Ninh. Ngày 20/9/2021 Chủ tịch UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 11091/QĐ-UBND thu hồi một số quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của một số hộ dân, trong đó có Quyết định số 3793/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn B. Thấy rằng Quyết định số 3793/QĐ-UBND không còn tồn tại do đã bị thu hồi, hủy bỏ đúng quy định của pháp luật; do đó, ông B yêu cầu hủy Quyết định số 3793/QĐ-UBND là không có căn cứ.

Ngày 02/6/2023, UBND thành phố MC đã ban hành Quyết định số 3070/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung bồi thường, hỗ trợ theo nội dung kết quả giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 13297/QĐ-UBND. Xét thấy quyền lợi của hộ ông B đã được đảm bảo, các yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B là đúng.

Từ các phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù có kháng cáo nhưng người khởi kiện không xuất trình thêm được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B. Ông Trần Văn B phải chịu án phí hành chính

phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên; căn cứ Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2024/HC-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn B phải nộp 300.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn